

Số: 1030/PA-UBND

Triệu Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2020

PHƯƠNG AN
Sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2020

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2019;
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2019

1. Tổng diện tích gieo trồng: 11.325,09 ha/11.000 ha, đạt 102,9% kế hoạch, giảm 256,77 ha so với cùng kỳ (11.581,86 ha), trong đó:

1.1. Cây lúa: 9.448,15 ha/9.450 ha, đạt 99,9 % kế hoạch; NSBQ toàn huyện đạt 52,7 tạ/ha, sản lượng 49.791 tấn, đạt 101,2% kế hoạch (KH 49.190 tấn); tăng 365 tấn so với cùng kỳ (49.426 tấn); bao gồm:

- Trà mùa sớm: 2.826,39 ha, (chiếm 29,9% diện tích), năng suất bình quân (NSBQ) 53,4 tạ/ha, sản lượng 15.093 tấn.

- Trà mùa chính: 6.621,76 ha (chiếm 71,1% diện tích), NSBQ 52,4 tạ/ha, sản lượng 34.698 tấn.

1.2. Cây màu và các cây trồng hàng năm khác: 1.876,94 ha/1.550 ha, đạt 121,1% kế hoạch, trong đó:

- Ngô: 284,11ha, NSBQ 45,3 tạ/ha, sản lượng 1.287,2 tấn

- Lạc: 41,04ha, NSBQ 18,7 tạ/ha, sản lượng 76,74 tấn.

- Khoai lang: 93,7 ha, NSBQ 80 tạ/ha, sản lượng 749,6 tấn.

- Cây Mía: 584,79 ha, NSBQ 564,8 tạ/ha, sản lượng 33.029 tấn.

- Rau màu: 873,3ha, NSBQ 111,4 tạ/ha, sản lượng 9.728,6 tấn.

2. Đánh giá chung kết quả sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2019

2.1. Những kết quả đạt được

- Vụ mùa 2019 các xã, thị trấn thực hiện giải phóng đất sớm, thời gian ngà ruộng dài, thuận lợi cho phân giải chất hữu cơ, nên ít diện tích lúa bị nghẹt rễ; diện tích trà mùa sớm được mở rộng, trà mùa chính gieo cấy và kết thúc sớm hơn; thời tiết cơ bản thuận lợi, cung cấp đủ nước cho làm đất, gieo cấy, ít sâu bệnh gây hại giúp lúa sinh trưởng, phát triển tốt.

- Cơ cấu giống cây trồng chuyển biến rõ nét theo hướng lựa chọn các giống lúa thuần ngắn ngày chất lượng cao, giống có khả năng kháng sâu bệnh, nhờ đó đã phát huy được lợi thế của địa phương, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh, thời tiết gây ra, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

- Công tác khắc phục thiệt hại đối với cây trồng do thiên tai gây ra đã được các cơ quan từ huyện đến các xã, thị trấn và nhân dân tập trung khắc phục kịp thời nên đã hạn chế đến mức thấp nhất giá trị thiệt sản xuất cho nhân dân.

- Công tác phối hợp, chỉ đạo điều hành sản xuất từ huyện đến xã kịp thời, chủ động, quyết liệt đặc biệt là chỉ đạo phòng chống thiên tai, giải phóng đất gieo cấy trong khung thời vụ cho phép; đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống đảm bảo gieo trồng hết diện tích theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo sản xuất, phát hiện và nhắc nhở, đề xuất, chỉ đạo, bổ sung kịp thời các vấn đề khó khăn phát sinh trong sản xuất; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trước khi vào vụ sản xuất. Vì vậy, về cơ bản các loại vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất đảm bảo chất lượng và đạt yêu cầu.

2.2. Những khó khăn, hạn chế

- Sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2019 diễn ra trong điều kiện có nhiều khó khăn, như: Ngay đầu vụ liên tiếp các đợt nắng nóng kéo dài (từ ngày 03/6 đến 01/7 và ngày 05/7), nhiệt độ ngoài trời từ 38 - 40°C, nhiệt độ cao nhất lên tới 41°C ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

- Do ảnh hưởng cơn bão số 4 kèm theo mưa lớn từ ngày 30/8 đến ngày 03/9, có nơi lượng mưa cao nhất đo được (từ 19 giờ ngày 29/8 đến 07 giờ ngày 30/8/2019) 130mm tại xã Triệu Thành. Hiện tượng mưa lớn cục bộ bất thường tại các xã: Thọ Ngọc, Triệu Thành, Thị trấn Triệu Sơn, Thị trấn Nưa gây thiệt hại 171,1 ha lúa; 2,18 ha rau màu; 18,6 ha thủy sản.

- Tại một số địa phương, nông dân chưa thực hiện tốt hướng dẫn, chỉ đạo, định hướng của chính quyền các cấp như: gieo cấy nhiều giống trên cùng cánh đồng gây khó khăn cho công tác điều hành tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh, ...

- Một số đơn vị, tổ chức trong công tác chỉ đạo thực hiện có lúc, có nơi chưa quyết liệt, kịp thời; kỷ cương, kỷ luật trong chỉ đạo điều hành ở một số đơn vị chưa được thực hiện nghiêm túc, đặc biệt là thời vụ gieo cấy (vụ Xuân cấy sớm, nhưng vụ Mùa cấy muộn).

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, các địa phương chưa định hướng được cây trồng thay thế cho những vùng tưới tiêu khó khăn chủ yếu vẫn là chuyển đổi tự phát của người dân, dẫn đến sản xuất chưa mang tính hàng hóa, chưa liên kết được với doanh nghiệp nên sản phẩm không có đầu ra ổn định.

- Quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn gặp nhiều khó khăn; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

II. TIẾN ĐỘ GIEO TRỒNG VỤ CHIÊM XUÂN NĂM 2020

1. **Kết quả gieo trồng:** Đến ngày 20/4/2020, toàn huyện đã gieo trồng vụ Chiêm xuân là 11.258,3 ha; đạt 93,1% kế hoạch (KH 12.300 ha), trong đó:

thị trấn bị phê bình trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất do chưa chấp hành đúng lịch thời vụ gieo cấy. Diện tích lúa trổ sớm so với lịch thời vụ 10-15 ngày, trùng với đợt mưa, rét do không khí lạnh ảnh hưởng đến quá trình vào hạt sẽ làm giảm năng suất cuối vụ.

- Thời tiết vừa qua thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển, sâu bệnh hại chủ yếu là chuột, một số ruộng lúa bị đạo ôn lá do giống dễ nhiễm. Hiện nay, lúa và các cây trồng vụ Xuân đang sinh trưởng phát triển tốt. Đến ngày 19/4 đã có khoảng 45% diện tích lúa đã trổ, diện tích còn lại dự kiến trổ xong trước 30/4/2020. Dự kiến thu hoạch cơ bản xong trong tháng 5.

- Công tác chỉ đạo chuyển đổi đất lúa và tích tụ tập trung đất đai chưa được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tỷ lệ đạt thấp (đất lúa đạt 18,6 % kế hoạch; tích tụ, tập trung đất đai đạt 6,7% kế hoạch).

4. Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo sản xuất vụ Chiêm Xuân 2019-2020 trong thời gian tới

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để kịp thời phát hiện các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại, chú ý giai đoạn lúa trổ đến chắc xanh không được để ruộng lúa bị thiếu nước, luôn giữ mực nước trong ruộng, cần theo dõi bệnh đạo ôn cổ bông (đặc biệt ở những ruộng đã nhiễm bệnh đạo ôn lá), rầy nâu, rầy lưng trắng để có biện pháp phòng trừ kịp thời đạt hiệu quả cao; chuẩn bị các điều kiện thu hoạch nhanh gọn khi lúa chín để né tránh thời tiết bất thuận.

- Tiếp tục gieo trồng một số cây rau màu đảm bảo kế hoạch, chăm sóc cây trồng đã gieo theo đúng quy trình; phòng trừ sâu bệnh hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp đặc biệt là phân bón, thuốc BVTV và công tác sản xuất đảm bảo VSATTP. Giám sát mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trên cơ sở hợp đồng, đảm bảo sản xuất hiệu quả, bền vững và an toàn thực phẩm.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2020

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh, huyện; nhiều chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh đang tiếp tục được triển khai là nguồn động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, như: Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội của huyện giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính

2.1. Cây Lúa

- Diện tích gieo trồng 9.708,3 ha, (đạt 102,7% kế hoạch); Trà xuân chính vụ: 1.422,3 ha, chiếm 14,7%. Trà xuân muộn: 8.286 ha, chiếm 85,3%.

- Cơ cấu giống như sau:

+ Lúa lai: 6.010,1 ha, được gieo cấy bằng giống lúa năng suất, chất lượng Thái Xuyên 111, Nhị ưu 986, Nhị ưu 838, Nuru 69, C ưu đa hệ...

+ Lúa thuần: 3.698,2 ha, được gieo cấy bằng các giống lúa chất lượng, Bắc thơm số 7, Xi23, X21, Thiên ưu 8, TBR225, TBR45, Bắc thịnh, RVT, và một số giống lúa phục vụ chế biến như: Q5, Kim Cương 90, Khang dân 18...

2.2. Cây màu:

- Diện tích cây màu và cây hàng năm khác: 1.750 ha, bao gồm: ngô 422,1 ha; lạc 67,9 ha; ớt xuất khẩu 56,8 ha; rau màu các loại 753,2 ha; cây mía 450 ha.

2. Một số mô hình liên kết sản xuất và tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đang triển khai thực hiện vụ xuân

- Mô hình liên kết sản xuất lúa giống j02 (nhật bản) 90 ha của Công ty Cổ phần nông công nghiệp dịch vụ thương mại Vân Sơn với Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam

- Mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm lúa gạo theo chuỗi: Diện tích 175,75 ha (Công ty Sao Khuê 155,75 ha, Công ty Tứ Xuyên 20 ha).

- Mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm 50 ha ớt xuất khẩu giữa Công ty TNHH Tinh Cầm (Yên Định) với một số HTX DVNN trên địa bàn.

- Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới: 12.000 m² (xã Tiến Nông 7.000 m², xã Dân Lý 5.000 m²).

- Mô hình trồng dưa trong nhà màng 7.000 m²: Vân Sơn 5.000 m²; Minh Sơn 2.000 m².

- Mô hình trồng hoa: Diện tích 4 ha tại xã Vân Sơn

- Mô hình trồng cây ăn quả: Diện tích 21 ha; tại xã Thái Hòa, Đồng Lợi

- Mô hình trồng cây mít Thái Lan 5 ha, trên đất đồi theo hướng công nghệ cao tại xã Hợp Lý.

2. Kết quả chuyển đổi đất trồng lúa, tích tụ đất đai

- Tiến độ thực hiện Vụ Chiêm xuân 2020 toàn huyện đã chuyển đổi 138 ha/715 ha, đạt 19,3% kế hoạch, trong đó: Ngô 17,5 ha; lạc 2 ha; mía 0,5 ha; ớt xuất khẩu 26,3 ha; cây ăn quả 17,75 ha; cây thức ăn gia súc 1,83 ha; hoa cây cảnh 14,15 ha; rau màu 18,2 ha; cây khác 4,3 ha; trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản 35,35 ha.

- Đến ngày 17/02/2020 tiến độ thực hiện Vụ Chiêm xuân toàn huyện đã tích tụ được 16,3 ha trong lĩnh vực trồng trọt, đạt 4,4% kế hoạch.

3. Đánh giá sản xuất vụ Chiêm xuân 2019-2020

- Vụ Chiêm xuân trong điều kiện thời tiết có nhiều hiện tượng bất thường so với cùng kỳ nhiều năm; tình trạng cấy trước thời vụ vẫn diễn ra. Đã có 23 xã,

sách khuyến tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến 2025.

- Kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành sản xuất và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị có liên quan của các cấp ủy, chính quyền các địa phương là cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất vụ Thu-Mùa năm 2020.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi như: Trạm bơm tưới, bơm tiêu, các hồ đập, kênh tưới, tiêu ngày càng được quan tâm cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới; giao thông nội đồng tiếp tục được hoàn thiện, cải tạo, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại, vận chuyển sản phẩm và áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

- Một số mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, giống mới đưa vào sản xuất thử nghiệm, trình diễn đã được khẳng định trong thực tiễn giúp người nông dân có nhiều sự lựa chọn để áp dụng sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

2. Khó khăn

- Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương hiện tượng ENSO sẽ tiếp tục duy trì trạng thái El-Nino trung tính nghiêng về pha nóng, Nhiệt độ trung bình trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức cao hơn TBNN. Nắng nóng có thể xuất hiện sớm hơn so với TBNN, trong đó có 12-14 đợt nắng nóng, 3-5 đợt nắng nóng gay gắt, tập trung nhiều từ tháng 5 đến tháng 7, đề phòng có đợt kéo dài nhiều ngày. Nhiệt độ trung bình 27-30⁰C, cao tuyệt đối 40-41⁰C. Tổng lượng mưa tại Bắc Trung Bộ từ nửa cuối tháng 5-10/2020 ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

- Sâu bệnh hại cây trồng vụ Thu-Mùa thường diễn biến phức tạp, đa dạng; đặc biệt là đối tượng sâu bệnh nguy hiểm trong vụ Mùa thường gây thất thiệt đến năng suất như: bệnh bạc lá, sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại, sâu đục thân luôn đe dọa nguy cơ bùng phát thành dịch, trong khi công tác kiểm tra, phát hiện và kỹ thuật phòng trừ của nông dân một số địa phương vẫn còn hạn chế, chưa được quan tâm thường xuyên.

- Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu, càng yếu do nhiều lao động chính trẻ khỏe đi làm ăn xa hoặc lao động tại các nhà máy, công ty khu công nghiệp trên địa bàn, trong khi nhu cầu về lao động thu hoạch vụ Xuân và triển khai gieo trồng vụ Thu-Mùa là rất lớn.

- Diện tích sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ; việc ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa vào sản xuất chưa được nhiều, một số xã đã không duy trì và nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất lúa, tình trạng trên một xứ đồng gieo cấy nhiều loại giống vẫn còn, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch.

- Giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định ảnh hưởng đến tâm lý của bà con nông dân trong việc đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng.

II. MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2020

1. Tổng diện tích gieo trồng cây vụ Thu - Mùa đạt 10.460 ha, sản lượng lương thực phần đầu đạt từ 49.050 tấn trở lên, trong đó:

- Cây màu: Diện tích 1.560 ha, gồm:

+ Ngô: 300 ha, NSBQ đạt 45 tạ/ha.

+ Đậu tương: 100 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Lạc: 60 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Khoai lang: 300 ha, NSBQ đạt 85 tạ/ha.

+ Rau màu các loại và cây trồng hàng năm khác: 700 ha, thu nhập từ 30 - 40 triệu đồng/ha/vụ trở lên.

+ Cây mía 100 ha, NSBQ đạt 75 tấn/ha.

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy 9.000 ha, NSBQ 53 tạ/ha, sản lượng 47.700 tấn, gồm các trà:

+ Mùa cực sớm: khoảng 1.500 ha, bố trí ở các vùng sâu trũng, chưa chuyển đổi sang cá-lúa, vùng thường xuyên bị ngập lụt.

+ Mùa sớm: 6.000 ha mở rộng tối đa diện tích lúa mùa sớm, trên những diện tích thu hoạch lúa chiêm xuân trước 15/6, phải được cơ cấu vào mùa sớm để né tránh mưa bão ở giữa đến cuối vụ và sâu bệnh cuối vụ, đảm bảo cho lúa trổ và chín an toàn đồng thời tạo quỹ đất cho vụ đông sớm.

+ Mùa chính: 1.500 ha, chủ yếu bố trí trên chân đất vằn thấp, khả năng tiêu thoát nước chậm, đồng sâu không làm vụ đông.

(có biểu 01 kèm theo)

2. Thực hiện chuyển đổi đất lúa, tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo để thực hiện chuyển đổi theo kế hoạch là 577 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác, để đảm bảo kế hoạch chuyển đổi cả năm là 715ha (đã giao chỉ tiêu chuyển đổi cho các xã, thị trấn tại Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện); ưu tiên chuyển đổi sang trồng ngô, rau màu, cây ăn quả, hoa cây cảnh, cây trồng có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản.

- Tập trung chỉ đạo tích tụ tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đảm bảo chỉ tiêu toàn huyện năm 2020 là 370ha (đã giao chỉ tiêu chuyển đổi cho các xã, thị trấn tại Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện).

(có biểu 02 kèm theo)

3. Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP: Thực hiện xây dựng 13 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn, 11 chuỗi cung ứng rau quả an toàn theo chỉ tiêu huyện giao (theo Quyết định 99/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch hành động Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng vụ Thu, Mùa năm 2020 cần tập trung thực hiện tốt giải pháp sau đây:

1. Nâng cao trách nhiệm trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất

- UBND các xã, thị trấn tổ chức kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo, bám sát cơ sở, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

- Quy hoạch vùng sản xuất các loại cây trồng tập trung, sản xuất theo hướng đồng bộ để tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, tập trung vào các đối tượng cây trồng như lúa, ngô, rau quả xuất khẩu, cây ăn quả, hoa cây cảnh... để nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt.

- Mời gọi, tìm kiếm các doanh nghiệp vào địa phương để liên kết sản xuất từ khâu đầu tư đầu vào sản xuất đến khâu bao tiêu sản phẩm cho người dân, từng bước thay đổi thói quen sản xuất theo kiểu tự phát của người dân, hướng người dân đến sản xuất hàng hóa tập trung có liên kết, đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Tổ chức cung ứng tập trung vật tư nông nghiệp cho nhân dân, tạo điều kiện cho người sản xuất được sử dụng vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các HTX và hộ tư nhân đầu tư phát triển các dịch vụ làm đất, mạ khay, máy cấy, máy gặt đập liên hợp để thực hiện cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất lúa; tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức từ nơi khác đưa máy vào phục vụ sản xuất.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về tình hình khí tượng, thủy văn, tình hình hạn hán, hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm phòng chống hạn hán, để nhân dân biết và chủ động phòng, tránh, đồng thời có ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, ý thức chấp hành lịch điều tiết nước của huyện.

- Đẩy mạnh việc nhân rộng mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật đã thử nghiệm, trình diễn cho hiệu quả cao; mở rộng diện tích các giống mới có tiềm năng năng suất, chất lượng cao để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường tổ chức tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho nhân dân trước khi thực hiện phương án sản xuất ở từng mùa vụ và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nhân dân.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với các vùng đất trồng lúa thường xuyên hạn hán, diện tích thường xuyên bị ngập úng, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác gieo cấy bằng các giống ngắn ngày, giống cực ngắn để tránh được thiệt hại năng suất cuối vụ do mưa lớn gây ngập úng.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để chuyển từ sản xuất phân tán, nhỏ lẻ, manh mún, không bền vững, hiệu quả thấp sang sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo hướng hàng hóa, công nghệ cao, đạt năng suất, hiệu quả cao hơn và bền vững hơn. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình, các dự án phát triển nông nghiệp đạt hiệu quả cao nhờ việc tích tụ, tập trung đất đai.

2. Bố trí cơ cấu thời vụ, giống cây trồng phù hợp

2.1. Đối với cây lúa

- Phân đầu đợt trên 80% tổng diện tích lúa mùa cực sớm và mùa sớm để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ mùa, đảm bảo cho lúa trổ, chín an toàn, đồng thời tạo quỹ đất cho sản xuất vụ đông, cụ thể:

+ Trà mùa cực sớm, trên chân đất thường xuyên bị ngập lụt, gieo mạ từ 15/5-20/5 bằng các giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày như: VS1, TH3-4, TH3-5... để lúa trổ trước 25/7, thu hoạch trước 25/8.

+ Trà mùa sớm, trên chân đất vùn cao, vùn chủ động nước gieo mạ từ 25/5-30/5, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 100-120 ngày, như: Thanh ưu 3, Thiên ưu 8, Bắc Thịnh, HN6, NA6, RVT, TBR225, TBR45, Đông A1, Bắc thơm số 7 KBL, Nhị ưu 838 KBL, và các giống có thời gian sinh trưởng tương đương để lúa trổ trước 25/8, thu hoạch trước 25/9 tạo quỹ đất làm vụ đông.

+ Trên diện tích đất không làm vụ đông, sử dụng các giống có tiềm năng thâm canh để cho năng suất cao như: BC15, Q5, N ưu 69, Nhị ưu 986, C ưu đa hệ, gieo mạ xong trước 5/6.

- Mỗi xã nên lựa chọn cơ cấu từ 2-3 giống chủ lực, mỗi xứ đồng chỉ nên cơ cấu từ 1-2 loại giống có thời gian sinh trưởng tương đương, chỉ đạo gieo cấy cùng thời điểm sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

2.2. Cây ngô: Bố trí gieo trồng trên đất chuyên màu, vùng đất cao không chủ động nước, đất khó tưới chuyển sang trồng ngô; chủ yếu trồng ngô lai đơn cho năng suất cao ở vụ Thu như: CP111, CP 3Q, PAC 339, VS36, NK4300, PAC 999 super. Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 15/6.

2.3. Cây đậu tương: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất luân canh, trồng xen với cây mía, sắn, đất lúa khó tưới chuyển sang; sử dụng các giống như: DT84, Đ12, ĐT26... vào sản xuất để tăng năng suất, nâng cao hiệu quả. Thời vụ gieo trồng đậu tương vụ Thu xong trước ngày 30/6.

2.4. Cây lạc: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất luân canh với cây mía; gieo trồng các giống L14, L16, L18, L23, và TB25...

(có biểu 03: Hướng dẫn lịch thời vụ kèm theo)

3. Đẩy mạnh cơ giới hoá trong các khâu sản xuất

Đây là giải pháp nhằm tranh thủ được thời vụ tốt nhất, nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất. Huy động máy gặt đập liên hợp, tập trung thu hoạch nhanh, gọn lúa Chiêm Xuân, máy gặt đến đâu thì máy cày, máy lồng làm đất vùi rơm rạ đến đó để có nhiều thời gian được phân hủy, sẽ hạn chế khả năng ngộ độc hữu cơ trên lúa vụ Mùa. Kết hợp với biện pháp cơ giới trong thu hoạch và làm đất, các xã, thị trấn cần tuyên truyền vận động nông dân tích cực sử dụng máy khay, cấy máy để đảm bảo thời vụ.

4. Thực hiện tốt quy trình, kỹ thuật thâm canh

- Chỉ đưa vào sản xuất đại trà những giống cây trồng đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức và đã được triển khai thực hiện mô hình sản xuất có hiệu quả trên địa bàn tỉnh, huyện. Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có năng suất, hiệu quả cao, ổn định trong các vụ gần đây; các giống ngắn ngày, cực ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cho việc cung cấp nước tưới, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện công tác gieo mạ thâm canh, gieo thưa để khi cấy cây mạ khỏe, có ngành trê hoặc mạ đạt 2,5-3 lá (12-15 ngày tuổi) là có thể cấy được, tổ chức phun phòng trừ rầy cho mạ trước khi đưa ra đồng ruộng gieo cấy.

- Làm đất kỹ: Sau khi tiến hành thu hoạch vụ Chiêm xuân, cần tiến hành ngay công tác làm đất, đưa nước vào ruộng sau khi đã làm đất, sử dụng vôi bột hoặc các chế phẩm vi sinh để tăng khả năng phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy cũng như hạn chế khả năng bùng phát sâu bệnh.

- Bón phân cân đối, đầy đủ theo quy trình và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; bón phân, chăm sóc sớm sẽ giúp cây lúa đẻ nhánh thuận lợi, tập trung sẽ rút ngắn được thời gian sinh trưởng của cây lúa. Sử dụng đúng loại phân, số lượng theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng. Những diện tích đất chua phải sử dụng lân nung chảy thay lân Lâm Thao, bón phân kết hợp làm cỏ, sục bùn sẽ tăng hiệu suất sử dụng phân. Trong điều kiện nắng nóng, khô hạn sử dụng phân bón dúi sâu mang lại hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt phương án phòng trừ sâu bệnh để hạn chế tối đa thiệt hại do sâu bệnh gây ra (*Trung tâm DVNN sẽ xây dựng phương án cụ thể gửi cho các xã*). Trong đó công tác dự tính, dự báo phải kịp thời, chính xác sự phát sinh của các loại sâu bệnh, xác định đúng ngưỡng phòng trừ để không làm bùng phát dịch bệnh

5. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp

- Tranh thủ thực hiện các chính sách đối với sản xuất nông nghiệp như: chính sách tái cơ cấu nông nghiệp; chính sách khuyến tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến 2025, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2017-2021.

- Tiếp tục tạo môi trường, cơ chế thông thoáng, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến nông sản; đầu tư vốn sản xuất, giống, chuyển giao kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm; chủ động đấu mồi ký kết hợp đồng sản xuất sản phẩm ATTP, chế biến với tiêu thụ sản phẩm.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ sản xuất

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất kinh doanh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Đối với các đơn vị khi tiến hành khảo nghiệm, trình diễn sản xuất thử giống cây trồng phải có văn bản đồng ý của Sở Nông nghiệp và PTNT và đăng ký UBND huyện để cùng theo dõi, đánh giá; cuối vụ phải báo cáo kết quả để cùng kiểm tra, xem xét, nếu tốt sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá để nhân ra diện rộng trong các vụ, các năm tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các xã, thị trấn

Là đơn vị trực tiếp thực hiện, từ các giải pháp cụ thể thành kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất, trên cơ sở phương án sản xuất của huyện, tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng phương án sản xuất đến từng vùng đồng, từng thôn, xóm; tuyên truyền để nông dân nắm được lịch thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống cây trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt thời vụ gieo cấy, đảm bảo kế hoạch diện tích trong khung thời vụ cho phép. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi đất lúa khó tưới sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tăng cường quản lý nhà nước đối với giống, phân bón, thuốc trừ sâu...

- Tiếp tục củng cố các HTX, phân rõ trách nhiệm và giám sát để HTX hoạt động đúng luật. Xây dựng phương án tưới tiêu hợp lý; tiếp tục tổ chức cung ứng giống tập trung, ký hợp đồng tưới tiêu, bảo vệ đồng điền, kiểm tra phát hiện sâu bệnh, hướng dẫn kỹ thuật và tổ chức cung ứng thuốc bảo vệ thực vật cho nhân dân. Mở thêm ngành nghề dịch vụ của HTX như dịch vụ thu hoạch, dịch vụ làm đất, cấy máy, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh...

- Các xã, thị trấn xây dựng Phương án sản xuất cụ thể bằng văn bản và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 10/5/2020.

2. Đối với các ban, ngành, cơ quan cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT: Tham mưu cho UBND huyện các giải pháp chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt phương án sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2020, kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất vụ mùa, phân công nhiệm vụ cho thành viên ban chỉ đạo; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của tỉnh, huyện đã ban hành. Quản lý tốt chất lượng vật tư nông nghiệp, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cung ứng vào địa bàn huyện.

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp: Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2020 cho các xã, thị trấn; chú trọng kỹ thuật gieo trồng đảm bảo vệ sinh ATTP, quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Tổng kết các mô hình trình diễn để đánh giá hiệu quả mô hình, từ đó mở rộng các mô hình đạt hiệu quả. Tiếp tục tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn các giống cây trồng mới. Tổ chức cung ứng, chuyển giao các giống lúa, ngô, cây màu có giá trị kinh tế cao. Tăng cường thăm đồng, thực hiện công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh đến từng loại cây trồng, từng khu vực cụ thể; xây dựng phương án phòng trừ sâu bệnh.

- Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn: Xây dựng kế hoạch tưới tiêu cụ thể cho các địa phương; kiểm tra, tu bổ hệ thống kênh mương, nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm trên toàn huyện đảm bảo hoạt động tưới tiêu thuận lợi, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có hạn hán, lũ lụt xảy ra; phối hợp tốt với các xã, thị trấn trong công tác điều hành nước tưới.

- Đội Quản lý thị trường số 6 và các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện, phát hiện, xử lý những trường hợp kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo các quy định của Nhà nước.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, Hợp tác xã được vay vốn ưu đãi mua giống, vật tư, máy nông nghiệp phục vụ cho sản xuất với phương thức thuận lợi nhất.

- Trung tâm Văn hóa thể thao, thông tin và du lịch: Tăng cường thông tin về công tác chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, bảo vệ cây trồng của các cơ quan chuyên môn để các địa phương và nhân dân biết nhằm triển khai sản xuất đạt hiệu quả cao, chủ động khắc phục những bất lợi do thời tiết gây ra; đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời các điển hình trong sản xuất.

Đề nghị các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức triển khai phương án, tuyên truyền, vận động để sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2020 giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất và chất lượng sản phẩm./.

Nơi nhận:

- TT HU, HĐND, UBND huyện (báo cáo);
- TT các đơn vị liên quan (thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



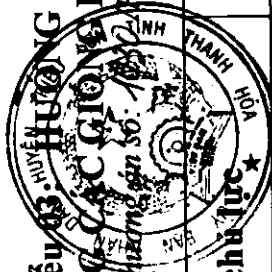
Lê Xuân Dương

Biểu 01: Chỉ tiêu diện tích gieo trồng cây hàng thực vụ Thu, Mùa năm 2020
 (Kèm theo Phương án số 1030A/A-L/BND ngày 24 tháng 4 năm 2020)



TT	Tên xã	DT gieo cây (ha)	DT theo trà (ha)			Cây ngô (ha)	Ghi chú
			Mùa cực sớm	Mùa sớm	Mùa chính		
1	Đồng Thắng	310	50	225	35	5	
2	Đồng Tiến	420	50	290	80	5	
3	Đồng Lợi	240	35	160	45	5	
4	Khuyến Nông	365	45	270	50	10	
5	Tiến Nông	222	45	137	40	5	
6	Dân Lý	285	55	190	40	10	
7	Vân sơn	270	30	160	80	7	
8	Thái Hòa	310	50	200	60	10	
9	Nông Trường	320	40	230	50	13	
10	Thị trấn Nua	350	40	230	80	5	
11	An Nông	180	40	100	40	7	
12	Thị Trấn T.Sơn	365	40	290	35	12	
13	Minh Sơn	158	40	80	38	8	
14	Dân Lực	350	30	270	50	13	
15	Dân Quyền	540	50	430	60	20	
16	Xuân Lộc	156	20	105	31	10	
17	Xuân Thịnh	226	20	176	30	10	
18	Thọ Vực	190	30	107	53	10	
19	Thọ Phú	240	50	160	30	15	
20	Xuân Thọ	265	50	160	55	10	
21	Thọ Cường	190	40	100	50	10	
22	Thọ Ngọc	300	70	200	30	15	
23	Thọ Tân	205	45	110	50	12	
24	Thọ Thế	315	55	210	50	5	
25	Thọ Dân	300	55	200	45	10	
26	Thọ Tiên	258	50	165	43	7	
27	Thọ Sơn	165	45	80	40	7	
28	Thọ Bình	285	50	190	45	15	
29	Bình Sơn	45		35	10	2	
30	Hợp Thắng	350	80	240	30	7	
31	Hợp Thành	270	40	200	30	5	
32	Triệu Thành	165	30	100	35	5	
33	Hợp Lý	195	60	130	5	5	
34	Hợp Tiên	195	70	70	55	5	
Cộng		9.000	1.500	6.000	1.500	300	

Biểu 43. HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ
GIEO TRỒNG CÁC GIỐNG LÚA, MÀU VỤ THU MÙA NĂM 2020
 (Kèm theo Phương án số: 102/2020/PA-UBND ngày 24/4/2020 của UBND huyện)



Trà, chân đất	Giống chủ lực	TGST (ngày)	Ngày gieo	Tuổi mạ (ngày)	Thu hoạch	Ghi chú
Mùa cực sớm, vùng trung thấp thường xuyên bị ngập lụt	VS1, KD đột biến, TH3-4, TH3-5, Thanh ưu 4...	95-100	15/5 - 20/5	12-15	Trước 25/8	
Mùa sớm: Đất vùn cao, vùn chủ động nước	TBR279, TBR225, TBR45, Đông A1, Thanh ưu 3, Thiên ưu 8, Bắc thịnh, HN6, Hương Biền 3, KD18, BT số 7 KBL, Nuu69, Nhị ưu 986, 838 KBL, RVT, Hana112...	100-110 110-115	25/5-30/5	12-15	15/9-25/9	
Mùa chính: Đất vùn thấp, diện tích không làm được vụ đông	BC15, C ưu đa hệ, Nhị ưu 986, Q5...	120-125	Trước 5/6	18-22	Trước 30/9	
Cây màu vụ thu, vụ mùa	Ngô CP 111, PSC147, B265, VS36, LVN10, CP999, PAC399, HN68...	105-115 90-100	25/5-05/6/2019		10-20/9/2019	
	Lạc TB 25, L14, L16 ...	105-115	Trước 15/6		25/9 - 30/9	
	Đậu tương DT84, ĐT12, ĐT 26	80-90	Trước 25/6		Trước 30/8	Giống cho vụ đông
	Khoai lang: KL5, 143, VX-37, KB1, BVI	110-120	Tháng 6 - 7		Trong tháng 9	

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYÊN ĐÓI TỰ ĐẠT LŨA TÍCH TỤ TẬP TRUNG NĂM 2020

(Kèm theo Phương án số 1030/PA-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)



Đơn vị tính: ha

TT	Đơn vị	CHỈ TIÊU CHUYÊN ĐÓI TỰ ĐẠT LŨA			CHỈ TIÊU TÍCH TỤ TẬP TRUNG		
		Chỉ tiêu giao	DT đã thực Vụ xuân	Chỉ tiêu thực hiện vụ Mùa	Chỉ tiêu giao	DT đã thực Vụ xuân	Chỉ tiêu thực hiện vụ Mùa
1	Đồng Thắng	15	6,8	8,2	10	0	10
2	Đồng Tiến	22	0,35	21,65	10	0	10
3	Đồng Lợi	23	10	13	5	3	2
4	K. Nông	18	12	6	5	0	5
5	Tiến Nông	21	13	8	10	0	10
6	Dân Lý	15	0	15	10	0	10
7	TT Nưa	42	0	42	20	0	20
8	Thái Hòa	14	5	9	25	0	25
9	Vân Sơn	22	5	17	25	0	25
10	N.Trường	25	0	25	10	0	10
11	An Nông	26	0,7	25,3	10	0	10
12	Thị trấn T. Sơn	16	0	16	10	0	10
13	Minh Sơn	15	4,7	10,3	5	3	2
14	Dân Lực	15	2,25	12,75	5	0	5
15	Dân Quyền	40	21,5	18,5	10	1	9
16	Xuân Lộc	8	0	8	5	0	5
17	Xuân Thịnh	11	0	11	5	0	5
18	Thọ Vực	11	5,5	5,5	10	0	10
19	Thọ Phú	11	1	10	10	0	10
20	Xuân Thọ	26	0	26	10	0	10
21	Thọ Cường	15	8,5	6,5	5	0	5
22	Thọ Ngọc	19	14,5	4,5	15	0	15
23	Thọ Thế	25	0	25	5	0	5
24	Thọ Tân	22	1,1	20,9	5	0	5
25	Thọ Dân	19	0	19	10	2,3	7,7
26	Thọ Tiến	19	12	7	15	2	13
27	Thọ Sơn	14	0	14	15	0	15
28	Thọ Bình	23	0	23	20	0	20
29	Bình Sơn	8	0	8	15	0	15
30	Hợp Thắng	38	0,6	37,4	10	0	10
31	Hợp Thành	24	0	24	15	0	15
32	Triệu Thành	26	6	20	10	0	10
33	Hợp Lý	31	3	28	10	5	5
34	Hợp Tiến	36	4	32	10	0	10
	Tổng	715	138	577,5	370,0	16,3	353,7